

# Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - mục tiêu nhất quán, xuyên suốt phù hợp với xu thế của thời đại, khát vọng của nhân dân Việt Nam

TS. VŨ NGỌC LƯƠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: luongvu1977ajc@yahoo.com.vn

Nhận ngày 19 tháng 12 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 1 năm 2025.

**Tóm tắt:** Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Nhân dân Việt Nam lựa chọn, xét về logic là một tất yếu khách quan, hoàn toàn phù hợp với sự vận động của cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, có thể khẳng định rằng, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn phù hợp với xu thế của thời đại, khát vọng của nhân dân Việt Nam.

**Từ khóa:** dân tộc; độc lập dân tộc; chủ nghĩa xã hội; mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

**Abstract:** In terms of logic, national independence linked to socialism, which the Party and the people of Vietnam have chosen, is an objective necessity entirely aligned with the movement of the Vietnamese revolution and the development trends of the era. Based on both theory and practice, it can be affirmed that national independence linked to socialism is a choice that fits the trend of the era and the aspirations of the Vietnamese people.

**Keywords:** nation; national independence; socialism; relationship between national independence and socialism.

1. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu của thời đại ngày nay. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng Việt Nam, là hạt nhân tư tưởng Hồ Chí Minh và là nền tảng để Đảng giải quyết đúng đắn những vấn đề chiến lược, sách lược trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Dân tộc là một cộng đồng người ổn định hình thành trong lịch sử, xuất hiện trên cơ sở cùng chung tiếng nói, lãnh thổ, sinh hoạt kinh tế và cấu tạo tâm lý thể hiện trong một nền văn hoá. Chỉ một cộng đồng người có đầy đủ những đặc điểm liên quan chặt chẽ với nhau nói trên, thì cộng đồng người đó mới trở thành dân tộc.

Độc lập dân tộc, là giá trị cao cả và quyền thiêng liêng nhất, bất khả xâm phạm của mỗi quốc gia - dân tộc. Đó là quyền dân tộc cơ bản: thống nhất, độc lập, có chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Quyền độc lập dân tộc là độc lập thật sự, độc lập hoàn toàn bao gồm quyền tự chủ đối với chủ quyền quốc gia - dân tộc về toàn vẹn lãnh thổ, về chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự quốc phòng, an ninh. Quyền độc lập dân tộc gắn với quyền tự do, dân chủ, quyền mưu cầu hạnh phúc của nhân dân trong một quốc gia - dân tộc và gắn với quyền bình đẳng trong các mối quan hệ giữa các quốc gia - dân tộc khác trên thế giới. Độc lập dân tộc bao gồm cả quyền tự quyết tách ra hoặc quyền tự nguyện hòa nhập vào một quốc gia rộng lớn. Độc

lập dân tộc gắn với cách mạng vô sản, cách mạng dân tộc dân chủ do Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo, gắn với chủ nghĩa xã hội khoa học thì độc lập dân tộc mới thực sự đầy đủ ý nghĩa.

*Chủ nghĩa xã hội*, là một học thuyết, lý tưởng, một phong trào, một mô hình phát triển, một chế độ. Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội theo nghĩa thể chế kinh tế chính trị, xã hội là giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, đó là hai bước quá độ phát triển của phương thức sản xuất cao nhất và cuối cùng của xã hội loài người - phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa. Cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là quyền sở hữu của xã hội đối với tư liệu sản xuất và nền đại sản xuất bằng máy móc hiện đại cơ khí hóa, tự động hóa theo một kế hoạch thống nhất, không có cạnh tranh hỗn loạn, khủng hoảng. Quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của sức sản xuất và tạo điều kiện cho sức sản xuất phát triển đầy đủ. Không còn giai cấp bóc lột. Sự bất bình đẳng về chủng tộc, dân tộc bị thủ tiêu. Con người phát triển toàn diện với những nhu cầu cần thiết là mục tiêu của sản xuất. Tuy nhiên, giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là hai giai đoạn thấp, giai đoạn cao, có sự khác nhau của sức sản xuất và quan hệ sản xuất.

Có chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ nghĩa xã hội khoa học. Chủ nghĩa xã hội khoa học là học thuyết của chủ nghĩa Mác - Lênin, đã được thực hiện trong thực tiễn lịch sử loài người với các mô hình khác nhau từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) và không ngừng được bổ sung phát triển về lý luận và thực tiễn. Từ cuối thế kỷ XX đến nay, trong công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam trên cơ sở kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã ngày càng nhận thức đầy đủ hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

*Mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*, là mối quan hệ biện chứng, tất yếu về thuộc tính của các quốc gia dân tộc đã chọn con

đường đi lên chủ nghĩa xã hội, xét chủ nghĩa xã hội là một chế độ có đầy đủ các thuộc tính tốt đẹp, thì đây cũng là quan hệ tất yếu, biện chứng trong sự phát triển chung của xã hội loài người, trong sự phát triển của thế giới loài người; được biểu hiện toàn diện trên các mặt về kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá. Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định, các dân tộc - quốc gia bằng những con đường khác nhau nhất định sẽ đi tới chủ nghĩa xã hội. Điều kiện tiên quyết để xây dựng chủ nghĩa xã hội là dân tộc quốc gia phải được độc lập hoàn toàn, nhìn chung được bảo đảm bằng các cuộc cách mạng: cách mạng vô sản và cách mạng dân chủ tư sản theo lý tưởng của chủ nghĩa xã hội, được bảo đảm và thực thi các quyền dân tộc cơ bản: thống nhất, độc lập, có chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Chủ nghĩa xã hội là nhân tố bảo đảm cho dân tộc có sức mạnh bên trong để tồn tại và phát triển, bảo đảm cho độc lập dân tộc được thực thi. Các cuộc cách mạng vô sản hoặc cách mạng dân chủ tư sản theo lý tưởng xã hội chủ nghĩa là điều kiện ban đầu để độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội kết hợp làm một. Tiếp sau đó phải là quá trình giữ gìn, phát huy những tiềm năng của dân tộc, kết hợp với cuộc cải biến cách mạng theo lý tưởng xã hội chủ nghĩa, theo lộ trình và phương pháp phù hợp để chủ nghĩa xã hội trở thành hiện thực và yếu tố nội sinh trong lòng dân tộc.

Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, đặc biệt ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất, chủ nghĩa tư bản văn minh, □ là phòng chò □ là sự chuẩn bị đầy đủ nhất cho chủ nghĩa xã hội. Phải thừa nhận điều này vì đây chính là dự báo và khẳng định của các tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác, đồng thời đây là điều có ý nghĩa phương pháp luận, vì nếu không thấy và không thừa nhận điều này, sẽ phủ nhận con đường tiến hóa chung của nhân loại, sẽ đặt chủ nghĩa xã hội tách khỏi con đường văn minh chung và không tránh khỏi sự phủ định sạch trơn, thiếu kế thừa, chủ nghĩa xã hội phải đi trên con đường cô độc,

như thực tế lịch sử các nước xã hội chủ nghĩa ít nhiều đã trải qua và kiểm nghiệm.

Ở các nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội thuộc dạng đặc biệt [tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa] mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có biểu hiện đặc thù vì chủ nghĩa xã hội mới đang là một khả năng. Do đó, trên cơ sở định hướng lên chủ nghĩa xã hội, phát huy sức mạnh tiềm tàng của dân tộc - truyền thống, vấn đề chủ yếu lại là tìm ra những hình thức và bước đi tối ưu để hiện thực hóa những mục tiêu xã hội chủ nghĩa trong lòng dân tộc, trong một thế giới luôn vận động, luôn biến đổi và có rất nhiều tác động cả tích cực, cả tiêu cực vào con đường đi của dân tộc, vào mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản khoa học mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập dân tộc, mới đem lại cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho mọi người, mọi dân tộc.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Thời kỳ 1930 - 1945, từ cuối thế kỷ XIX, do chủ nghĩa tư bản thực dân, đế quốc xâm lược, nước Việt Nam từ một quốc gia phong kiến độc lập ở phương Đông, bị xóa tên trên bản đồ thế giới và trở thành một xứ thuộc địa, nửa phong kiến. Yêu cầu khách quan và bức thiết của dân tộc Việt Nam là giải phóng khỏi ách áp bức, thống trị tàn bạo của bọn đế quốc thực dân và giai cấp địa chủ phong kiến, xây dựng một chế độ xã hội mới bảo đảm dân tộc độc lập, tự do và hạnh phúc của nhân dân. Nhân dân Việt Nam đã không ngừng đấu tranh để thực hiện ước nguyện [không có gì quý hơn độc lập, tự do]

Bằng thiên tài và sự khảo nghiệm thực tiễn phong phú, kết hợp với nhận thức lý luận khoa học của [chủ nghĩa Lênin] đầu thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đi tới kết luận [Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào

khác con đường cách mạng vô sản<sup>(1)</sup>. Tư tưởng giải quyết vấn đề dân tộc, độc lập dân tộc theo con đường chủ nghĩa xã hội mở ra từ đó cho phong trào yêu nước, phong trào công nhân và phong trào cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời do Nguyễn Ái Quốc sáng lập là kết quả của cuộc đấu tranh kiên trì cho tư tưởng đó và là sản phẩm tất yếu sự kết hợp các nhân tố của tư tưởng đó - tư tưởng độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên, Đảng ta xác định mục tiêu làm cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa, tức là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo để tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Mục tiêu đó đáp ứng nguyện vọng của dân tộc, của toàn dân và để thực hiện mục tiêu chiến lược đó, một loạt vấn đề về chiến lược, sách lược được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng ta giải quyết đúng đắn.

Tuy nhiên, trong thực tiễn cách mạng thời kỳ đầu những năm 1930 - 1935 trong phong trào cộng sản Việt Nam và các nước Đông Dương có những nhận thức [tả] [khuyh] về giải quyết mối quan hệ dân tộc với giai cấp, kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, khi quá nhấn mạnh yếu tố đấu tranh giai cấp, coi đó là sức mạnh duy nhất của cách mạng, mà không thấy sức mạnh cách mạng là nhân dân và toàn dân tộc. Thời kỳ những năm 1936 - 1939, Đảng đã chuyển hướng nhiệm vụ chiến lược cách mạng để thực hiện mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc lúc đó gắn với chủ nghĩa xã hội, song khẩu hiệu độc lập dân tộc chưa được nêu đúng mức. Qua thực tiễn cuộc vận động giải phóng dân tộc thời kỳ 1939 - 1945, Đảng đã chuyển hướng chiến lược đi đến thống nhất quan điểm độc lập dân tộc phải đặt lên hàng đầu và giải quyết độc lập dân tộc theo con đường chủ nghĩa xã hội, chống chủ nghĩa đế quốc, phát xít, bảo vệ Liên Xô xã hội chủ nghĩa, ủng hộ phong trào dân chủ trong chiến tranh thế giới thứ hai. Nhờ đó huy động được lực lượng rộng rãi của toàn dân tộc dựa

chắc trên cơ sở động lực chính công - nông để giành độc lập dân tộc, giành chính quyền thành công từ tay phát xít Nhật và chế độ phong kiến trong cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại năm 1945. Sau Cách mạng Tháng Tám, mục tiêu độc lập dân tộc đã được thực hiện căn bản, mục tiêu chủ nghĩa xã hội được đặt ra trực tiếp thì Việt Nam lại bị đế quốc Pháp tái xâm lược, buộc Đảng ta, nhân dân ta phải tiến hành cuộc kháng chiến, tiếp tục sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ bằng phương thức chiến tranh cách mạng. Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc (1945 - 1954) là kết hợp sức mạnh đoàn kết dân tộc với sức mạnh đoàn kết quốc tế, sức mạnh độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội và lực lượng dân chủ, tiến bộ, hòa bình trên thế giới. Đảng không ngừng giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa yêu nước Việt Nam với chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng, đường lối kháng chiến giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh. Nhờ đó, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), một dân tộc Việt Nam đã đánh thắng một đế quốc to là đế quốc Pháp, có sự chi viện, can thiệp của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn và độc lập dân tộc trên miền Bắc. Trong kháng chiến giành và bảo vệ độc lập, Đảng, chính quyền, Mặt trận Việt Minh, Liên - Việt và nhân dân ta đã thực hiện những tiền đề cần thiết để khi cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thắng lợi chuyển ngay sang thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*Thời kỳ 1954 - 1975*, Đảng lãnh đạo thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền: *Một là*, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; *Hai là*, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước. Đế quốc Mỹ là kẻ thù chủ yếu của nhân dân Việt Nam và là kẻ thù của nhân dân thế giới. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta đứng trước nguy cơ, thách thức nghiêm

trọng, để giữ vững độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đòi hỏi nỗ lực, quyết tâm lớn của Đảng, của toàn dân tộc. Tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, nhưng đều chung một mục tiêu là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội gắn kết với nhau. Miền Bắc vừa tiến hành cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh tư tưởng giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, vừa đấu tranh giải phóng miền Nam. Miền Nam đấu tranh thực hiện mục tiêu nóng bỏng, trực tiếp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà theo con đường xã hội chủ nghĩa và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Trên phạm vi toàn quốc, nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước giành độc lập dân tộc hoàn toàn cho Tổ quốc là nhiệm vụ hàng đầu. Yêu cầu thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất đất nước đặt ra cấp thiết, nhưng không xa rời mục tiêu hiện thực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc để phục vụ sự nghiệp giải phóng miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc hoàn toàn. Cách mạng hai miền gắn chặt với nhau, thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển. Mục tiêu của cách mạng Việt Nam gắn chặt với mục tiêu của thời đại là hoà bình, thống nhất, độc lập dân tộc dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, sức mạnh của dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là sức mạnh tổng hợp của dân tộc và thời đại, của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sự kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thời kỳ này biểu hiện độc đáo và đặc thù, qua sự kết hợp cách mạng hai miền Nam - Bắc. Miền Bắc đại biểu cho chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc, miền Nam đại biểu cho độc lập dân tộc hướng tới chủ nghĩa xã hội. Các yếu tố giai cấp, dân tộc quốc tế lúc này gắn kết chặt chẽ lên một trình độ mới, quy mô rộng lớn, tạo ra sức mạnh vô địch đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, một đế quốc mạnh nhất thế giới.

Thời kỳ này, Đảng ta cũng phạm một số sai lầm

khuyết điểm trong đấu tranh giai cấp khi tiến hành cải cách ruộng đất, cải tạo xã hội chủ nghĩa các thành phần kinh tế, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, nôn nóng xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, chú trọng xây dựng công nghiệp nặng ở miền Bắc, chậm phát động đấu tranh vũ trang ở miền Nam. Dẫn có những hạn chế đó, song nhìn chung thời kỳ này Đảng ta trưởng thành về nhận thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn trong việc kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội trong điều kiện trong nước và quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp.

*Thời kỳ từ 1975 đến nay*, nhận thức tính chất của thời đại độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội mà cách mạng Việt Nam hướng theo, đồng thời theo quy luật phát triển sau khi cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thắng lợi, Đảng chủ trương tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên quy mô cả nước. Do hậu quả chiến tranh, điều kiện nước ta nghèo nàn, lạc hậu, do say sưa thắng lợi, chủ quan trong việc khẳng định vị thế của đất nước sau chiến thắng giặc Mỹ, do nôn nóng muốn nhanh chóng thực hiện mục tiêu xã hội chủ nghĩa, do xuất hiện những phức tạp mới của tình hình quốc tế buộc đất nước phải nhanh chóng mạnh lên, nên từ năm 1975 đến 1985, Đảng phạm một số sai lầm về nhận thức chủ nghĩa xã hội và quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Với cách tư duy chủ quan, duy ý chí, nôn nóng muốn đốt cháy giai đoạn, với việc chưa tổng kết lại nhanh chóng triển khai mô hình chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc - mà thực chất là mô hình chủ nghĩa xã hội thời chiến đang phổ biến ở các nước xã hội chủ nghĩa khi đó - vào miền Nam, khi điều kiện miền Nam, điều kiện đất nước và quốc tế có những thay đổi căn bản, đất nước đã lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội!

Mặc dù Đảng luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhưng việc không tìm được mô hình và phương pháp thích hợp để hiện thực hóa mục tiêu, sức mạnh dân tộc có thể không được phát huy, chủ nghĩa xã hội vẫn có thể

không được cuộc sống chấp nhận. Những sai lầm, khuyết điểm của Đảng trong thời kỳ 1975 - 1986 không phải tức thời, mà là kết quả cuối cùng đã bộc lộ của những sai lầm, khuyết điểm tích tụ dần trong quá trình thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhưng bị che khuất bởi đất nước có chiến tranh, do sự chi phối cả về lý luận và thực tế của trật tự hai cực Ianta, của cuộc đối đầu hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa và cả sự đơn giản trong nhận thức lý luận, trong công tác tư tưởng và tổ chức của Đảng. Từ đó, đòi hỏi phải đổi mới trong tư duy và công tác của Đảng.

Từ năm 1986, đặc biệt là sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã, chủ nghĩa xã hội đi vào thoái trào, Đảng ta trải qua nhiều khó khăn, thử thách để nhận thức lại chủ nghĩa xã hội, đổi mới quan niệm và phương thức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đảng khẳng định: [Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh<sup>(1)</sup>. Đại hội VI của Đảng (12 - 1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, Đại hội VII của Đảng (6/1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tổng kết thực tiễn công cuộc đổi mới, Đảng đã đưa ra nhiều bài học, trong đó bài học kinh nghiệm đầu tiên là nắm vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn chặt với chủ nghĩa xã hội dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội XI của Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: [Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử<sup>(2)</sup>. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng theo đường lối, chủ trương của Đảng là: [Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao

dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới<sup>(4)</sup>.

Trên định hướng mô hình đó, nhiều vấn đề lý luận - thực tiễn cơ bản, cấp bách được đặt ra như kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với kinh tế tri thức, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, □ Vấn đề độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội lúc này được thể hiện sâu sắc hơn ở các vấn đề kết hợp dân tộc, giai cấp, quốc tế. Độc lập dân tộc là bảo vệ lãnh thổ thiêng liêng, toàn vẹn của Tổ quốc, giữ vững chủ quyền lãnh thổ, biển đảo, giữ vững bản sắc văn hoá Việt Nam; chủ động hội nhập quốc tế cả về diện rộng và chiều sâu để có thêm những điều kiện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Còn chủ nghĩa xã hội được xác định mô hình hợp lý hơn, mục tiêu rõ ràng và phương hướng, nhiệm vụ đầy đủ như Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ rõ. Chủ nghĩa xã hội phải được xây dựng trên nền tảng vững chắc của độc lập dân tộc; độc lập dân tộc là tiền đề của chủ nghĩa xã hội và chỉ thực sự hoàn toàn khi chủ nghĩa xã hội hoàn thiện. Chủ nghĩa xã hội mang bản sắc Việt Nam, gắn kết với độc lập dân tộc trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu cách mạng, phù hợp với nguyện vọng của quần chúng nhân dân, vì lợi ích của quần chúng nhân dân. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là chủ trương

nhất quán, đúng đắn của cách mạng Việt Nam. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật; đất nước phát triển nhanh và bền vững; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đại hội lần thứ XIII của Đảng (1/2021) khẳng định: □Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay□<sup>(5)</sup>.

Quá trình thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Việt Nam đang phải đối diện với không ít khó khăn, thách thức trong xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay. Bên cạnh đó là hiện tượng tham nhũng, tiêu cực ở một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất. Với tinh thần thẳng thắn, Đảng ta xác định, tham nhũng, tiêu cực là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ. Song, tham nhũng là □căn bệnh chung□ của hầu hết các quốc gia trên thế giới, không phải là □sản phẩm riêng□ của chế độ xã hội chủ nghĩa, không phải là hệ quả của chế độ chủ nghĩa xã hội như các thế lực đang tìm mọi cách tuyên truyền. Mặt khác, Đảng, Nhà nước đã nêu cao quyết tâm chính trị, kiên quyết xử lý nghiêm đối với các trường hợp sai phạm với tinh thần □không có vùng cấm, không có ngoại lệ□ trong thời gian qua.

Vì vậy, mọi luận điệu xuyên tạc mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đòi xóa bỏ chủ nghĩa xã hội □ đều đi ngược lại quyền lợi, lợi ích của nhân dân, dân tộc./.

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, T.12, tr.30.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới phần I (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, tr.908.

(3), (4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới phần II (Đại hội X, XI, XII)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, tr.501, 502.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, T.1. tr.25.